

# Mô hình hợp tác đào tạo giữa trường đại học và doanh nghiệp ở Malaysia - Bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam

**Trần Văn Hùng**

Trường Đại học Duy Tân  
Số 254 Nguyễn Văn Linh,  
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam  
Email: tranhung2050@gmail.com

**TÓM TẮT:** Tăng cường hợp tác đào tạo giữa các cơ sở giáo dục đại học và các tổ chức, doanh nghiệp là một trong những giải pháp quan trọng góp phần thực hiện thành công nhiều mục tiêu của Kế hoạch phát triển Giáo dục đại học Malaysia giai đoạn 2015 - 2025, đưa Malaysia trở thành một trong những trung tâm giáo dục đại học của khu vực. Bài báo này nghiên cứu mô hình hợp tác đào tạo bậc đại học giữa trường đại học và doanh nghiệp ở Malaysia - Mô hình 2u2i, từ đó rút ra những gợi ý chính sách và bài học kinh nghiệm cho các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục đại học, các trường đại học và các bên liên quan nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại học của Việt Nam.

**TỪ KHÓA:** Mô hình; hợp tác; đào tạo; đại học; doanh nghiệp; Malaysia.

→ Nhận bài 18/10/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 03/11/2019 → Duyệt đăng 25/12/2019.

## 1. Đặt vấn đề

Sau gần 5 năm thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục đại học (GDĐH) 2015 - 2025, nền GDĐH Malaysia đạt được những thành tựu quan trọng giúp quốc gia này đang nổi lên như là một trong những trung tâm GDĐH hàng đầu của khu vực. Hệ thống GDĐH Malaysia xếp thứ hạng cao trên thế giới: Xếp thứ 45/137 theo Báo cáo Năng lực cạnh tranh toàn cầu 2017 - 2018 của Diễn đàn Kinh tế thế giới, là một trụ cột góp phần đưa Malaysia thành nền kinh tế xếp thứ 25/137 nền kinh tế được xếp hạng [1], xếp thứ 25/50 theo xếp hạng của Quacquarelli Symonds năm 2018, xếp thứ 6 ở Châu Á và thứ nhất của Đông Nam Á [2] và xếp thứ 28/50 hệ thống GDĐH của thế giới được xếp hạng (đứng thứ 7 ở Châu Á và thứ 2 ở Đông Nam Á) theo xếp hạng của Universitas 21 năm 2019 [3]. Malaysia trở thành nước đứng đầu khối ASEAN về số lượng sinh viên (SV) quốc tế đến học trong các cơ sở GDĐH với 124.133 SV theo số liệu thống kê của Viện Nghiên cứu Thống kê UNESCO (UIS) năm 2016 [4].

Những thành tựu nổi bật của GDĐH Malaysia có được là nhờ việc xác định tầm nhìn, mục tiêu chiến lược đầy tham vọng và phù hợp, sự quyết tâm và sáng tạo trong việc thực hiện tầm nhìn, các mục tiêu chiến lược trong đó có nhiều sáng kiến đã được triển khai có hiệu quả. Phát triển hợp tác giữa cơ sở GDĐH và giới công nghiệp (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp (DN)) trong đào tạo (ĐT) và nghiên cứu là một trong những chính sách, giải pháp trọng tâm nhằm thực hiện Kế hoạch phát triển GDĐH 2015 - 2025. Theo đó, nhiều mô hình, sáng kiến đã được triển khai trong đó nổi bật là mô hình ĐT 2u2i (2u2i Study Mode) và Mô hình ĐT 3u1i của bậc ĐT đại học (ĐH) có thời gian 4 năm (u là viết tắt của “university” gọi chung cho trường ĐH, trường cao đẳng, trường kỹ thuật và trường cao đẳng cộng đồng; 2u là 2 năm học ở ĐH; i là viết tắt của “industry”, 2i là 2 năm học

ở DN. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi giới thiệu mô hình ĐT 2u2i (gọi chung là Mô hình 2u2i).

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Sự ra đời của mô hình 2u2i

Năm 1991, Chính phủ Malaysia ban hành Chính sách Phát triển Quốc gia và Tầm nhìn 2020 với khát vọng đưa Malaysia trở thành quốc gia phát triển vào năm 2020 [5]. Tuy nhiên, để thực hiện tầm nhìn trở thành nước phát triển trong bối cảnh cạnh tranh kinh tế toàn cầu ngày càng gay gắt, Chính phủ Malaysia xác định phải thúc đẩy phát triển GDĐH cả về quy mô và chất lượng. Trong khi đó, nền GDĐH Malaysia đang phải đối mặt với những thách thức mới cần phải vượt qua, như: SV tốt nghiệp thiếu tư duy phản biện, thiếu kỹ năng giao tiếp và khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách lưu loát đặc biệt là tiếng Anh; Các cơ hội hợp tác giữa các cơ sở GDĐH và DN chưa được khai thác hiệu quả;... Do đó, năm 2015, Bộ GD ban hành Kế hoạch GDĐH Malaysia 2015 - 2025 nhằm đưa nền GDĐH quốc gia vượt qua những thách thức, theo kịp và đón đầu với các xu thế toàn cầu và trở thành hệ thống GDĐH nằm trong nhóm các hệ thống tốt nhất thế giới góp phần đưa Malaysia trở thành quốc gia phát triển [6].

Để đạt được các mục tiêu này, kế hoạch phác thảo 10 sự thay đổi quan trọng (10 Shifts) trong đó sự thay đổi thứ nhất là chuẩn đầu ra của quá trình ĐT để người tốt nghiệp có khả năng vượt qua những thách thức của thế kỷ XXI, đặc biệt là những thách thức và thay đổi do cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 tạo ra. Malaysia xác định chuẩn đầu ra của GDĐH là: “Người tốt nghiệp có kiến thức chuyên môn và kỹ năng liên quan, có đạo đức cũng như có các hành vi phù hợp, có tư duy, có kiến thức văn hóa và văn minh để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cá nhân. Người tốt nghiệp sẽ là những công dân toàn cầu với bản sắc Malaysia

*manh mẽ, sẵn sàng và nỗ lực đóng góp cho sự hòa hợp và thịnh vượng hơn của gia đình, xã hội, quốc gia và cộng đồng toàn cầu”*.

Đề đạt được những chuẩn đầu ra trên, có 02 giải pháp lớn đã được đề ra là phát triển chương trình ĐT toàn diện, tích hợp và phát triển hệ thống hỗ trợ học tập. Mô hình hợp tác ĐT bậc ĐH kết hợp giữa trường ĐH và DN (2u2i Study Mode) là một sáng kiến quan trọng của giải pháp Phát triển chương trình ĐT toàn diện và tích hợp, được Bộ GD&ĐT khởi xướng vào năm 2016 [7].

**2.2. Vai trò của mô hình 2u2i**

Mô hình 2u2i là mô hình ĐT diễn ra ở trường ĐH và DN, khác biệt với các mô hình ĐT truyền thống (hoạt động dạy và học diễn ra ở cơ sở GDDH), do đó mang lại nhiều lợi ích cho cả 03 bên là trường ĐH, SV và DN.

*Đối với trường ĐH:* Thu hút được SV có năng lực và động cơ học tập cao (vì chương trình 2u2i có tính cạnh tranh cao); Phát triển thương hiệu; Tiếp nhận thông tin phản hồi có giá trị từ DN để cải tiến chương trình ĐT phù hợp với thực tiễn thị trường lao động; Gia tăng cơ hội hợp tác trong nghiên cứu và phát triển với DN cũng như tạo cơ hội cho SV (không tham gia chương trình 2u2i) được thực tế, thực tập tại DN; Xây dựng các phòng thực hành, thí nghiệm, ... sát với thực tiễn sản xuất/kinh doanh/dịch vụ.

*Đối với SV:* Được kết hợp học lí thuyết với thực hành và kinh nghiệm thực tiễn, ứng dụng kiến thức vào thực tiễn nghề nghiệp; Gia tăng sự tự tin, rèn luyện các kĩ năng liên quan đến nghề nghiệp thông qua môi trường công việc thực tế; Có cơ hội tiếp cận với nhà tuyển dụng tại nơi triển khai mô hình; Có được các chứng chỉ nghề nghiệp trong quá trình học tập; Có cơ hội tạo thu nhập trong quá trình học.

*Đối với DN:* Tuyển dụng được nguồn nhân lực có kiến thức, kĩ năng tốt và có động lực làm việc cao đồng thời giảm chi phí tuyển dụng và ĐT lại; Cung cấp thông tin phản hồi có giá trị cho trường ĐH để cải tiến chương trình ĐT phù hợp với nhu cầu của DN; Có cơ hội tiếp cận các cơ sở nghiên cứu và đội ngũ chuyên gia của trường ĐH; Thể hiện trách nhiệm xã hội của DN.

Với việc đáp ứng được lợi ích của 3 bên, mô hình 2u2i phù hợp với định hướng thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, chú trọng hơn vào ĐT kĩ thuật và nghề nghiệp theo nhu cầu xã hội, tập trung vào đầu ra hơn là đầu vào trong phát triển hệ thống GDDH mới của Malaysia với tham vọng tạo ra hệ thống GDDH nằm trong nhóm các hệ thống tốt nhất thế giới giúp Malaysia thành công trong cạnh tranh kinh tế toàn cầu và trở thành quốc gia phát triển. Mô hình này còn là cơ sở để phát triển mô hình tương ứng ở các bậc ĐT tiền ĐH và sau ĐH.

**2.3. Chương trình dạy học 2u2i**

Chương trình dạy học là trụ cột của mô hình 2u2i, được phát triển bởi một ủy ban bao gồm các bên liên quan như cán bộ (CB) và giảng viên (GV) của trường ĐH, các đại diện của DN, các nhà tuyển dụng, các đại diện của các cơ quan nghề nghiệp và các bên liên quan khác. Chương trình dạy học 2u2i phải tuân theo Khung trình độ quốc gia Malaysia (MQF), tuân theo các tiêu chuẩn chương trình ĐT của Cơ quan quản lí chất lượng Malaysia (MQA) và/hoặc các yêu cầu của các cơ quan kiểm định và nghề nghiệp, phù hợp với thực tiễn của DN và phải có các đối tác DN trong phát triển chương trình.

**- Về cấu trúc chương trình**

Chương trình dạy học 2u2i là chương trình học tập kết hợp giữa học tập ở trường ĐH và DN, là mô hình học tập dựa vào công việc, được thiết kế dựa vào các yêu cầu của trường ĐH, nhu cầu của SV và của DN. Số tín chỉ học tại DN chiếm tỉ lệ tối thiểu là 40% (48 tín chỉ), tối đa là 50% (60 tín chỉ) trong tổng số tín chỉ tối thiểu của chương trình ĐT bậc ĐH (120 tín chỉ).

Tuy nhiên, mỗi trường ĐH có mô hình 2u2i khác nhau phù hợp với tính chất của trường ĐH và đặc trưng của ngành nghề ĐT. Theo đó, đối với chương trình ĐT 4 năm (08 học kì), SV học tại trường ĐH trong 4 học kì đầu và học tại DN trong 4 học kì sau, hoặc SV học tại trường ĐH trong 02 học kì đầu (học kì 1 và 2), tại DN trong học kì 3 và 4, học tại trường ĐH trong học kì 5 và 6 và học tại DN trong học kì 7 và 8, hoặc SV học tại DN trong học kì 1 và 2, tại trường

**Bảng 1: Phân bố thời gian, địa điểm ĐT của mô hình 2u2i**

Mô hình	Học kì							
	1	2	3	4	5	6	7	8
2u2i (4 năm)								

Ghi chú: học ở trường ĐH; học ở DN.

ĐH từ học kì 3 đến học kì 6 và học tại DN trong học kì 7 và 8. Như vậy, trong chương trình dạy học 2u2i, SV có 04 học kì học ở DN trong đó có 02 học kì cuối (xem Bảng 1).

#### - Về chuẩn đầu ra

Kết thúc chương trình ĐT 2u2i, SV có thể: Vận dụng kiến thức và kỹ năng đạt được ở nhà trường vào một bối cảnh mới trong DN; Đạt được kiến thức và kỹ năng mới để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ mới trong một môi trường công việc mới; Tích hợp kiến thức và kỹ năng đã đạt được ở trong và ngoài nhà trường để hoàn thành các nhiệm vụ, nâng cao chất lượng công việc và hỗ trợ học tập suốt đời; Vận dụng năng lực trí tuệ và kỹ năng mềm cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ được giao; Đánh giá việc áp dụng lý thuyết vào thực tiễn trong môi trường làm việc một cách có cấu trúc; Sáng tạo trong nhiều tình huống khi tương tác với các cấp khác nhau trong tổ chức; Phát triển các kỹ năng làm việc nhóm, đặc biệt là với các nhân sự trong DN; Phát triển các hành vi nghề nghiệp phù hợp với các tiêu chuẩn đạo đức trong và ngoài nhà trường.

#### - Về các hình thức, phương pháp giảng dạy và học tập

Bên cạnh các hình thức, phương pháp giảng dạy và học tập thông thường, chương trình 2u2i sử dụng nhiều hình thức, phương pháp gắn với thực tế công việc như Học tập dựa trên vấn đề (Problem-based learning: PBL), Học tập dựa trên dự án (Project-based learning: PjBL), Học tập dựa vào công việc thực tế (Work-based learning: WBL),...

#### - Về hình thức đánh giá

Chuẩn đầu ra của Chương trình 2u2i được đánh giá bởi cả trường ĐH và DN, trong đó việc đánh giá bởi phía hợp phần DN có tính phức tạp cao và nhiều thách thức. Do đó, một kế hoạch đánh giá chi tiết phải được trường ĐH và DN cùng thiết lập để đảm bảo các chuẩn đầu ra phải được đánh giá một cách khách quan, chính xác, phù hợp với quy định của trường ĐH và đặc điểm, tình hình của DN.

Đánh giá của phía hợp phần DN như sau:

*Về phương pháp đánh giá:* Quá trình (50 - 100%), tổng kết (0 - 50%);

*Về nội dung đánh giá:* Lý thuyết (30 - 40%), thực hành từ (60 - 70%);

*Tiêu chí đánh giá:* Kiến thức, kỹ năng thực hành, kỹ năng chức năng (tư duy phản biện; giải quyết vấn đề; làm việc nhóm; đàm phán; ...), kỹ năng đạo đức và cá nhân.

*Các kiểu đánh giá:* Mô phỏng, thực hành, phỏng vấn, báo cáo, tiểu luận, dự án, đồ án, ... Đồ án tốt nghiệp (Capstone Project) Là bắt buộc nhằm đánh giá năng lực của SV được thể hiện ở nhiều kỹ năng như hoạch định, giải quyết vấn đề, ra quyết định, tư duy phản biện, nghiên cứu, ...

*Đội ngũ đánh giá:* Đội ngũ CB ĐT của DN (industry coaches), đội ngũ GV của trường ĐH, các cơ quan nghề nghiệp, các đơn vị cấp chứng chỉ, SV, các đại diện cộng đồng.

Đến nay, các trường ĐH có uy tín của Malaysia đang triển khai 58 chương trình ĐT 2u2i như Universiti Malaysia Kelantan (UMK), Universiti Putra Malaysia (UPM), Universiti Sultan Zainal Abidin (UniSZa), Universiti Teknologi MARA (UniTM), Universiti Kebangsaan Malaysia (UKM), Universiti Teknologi Malaysia (UTM), Universiti Pertahanan Nasional Malaysia (UPNM), ...

Dưới đây là mô hình ĐT cử nhân Khoa học máy tính (Kỹ thuật dữ liệu) (Bachelor of Computer Science (Data Engineering)) theo mô hình 2u2i của ĐH Công nghệ Malaysia (Universiti Teknologi Malaysia: UTM) [8] – ĐH có vị trí xếp hạng 217 thế giới theo xếp hạng của QS năm 2019 (xem Bảng 2) [9].

#### Tổng cộng:

Học theo tiếp cận thông thường: 56/128 tín chỉ (44%)

Học theo tiếp cận WBL: 72/128 tín chỉ (56%)

**DR (Day Release):** Lớp học có thể được thực hiện ở DN bởi hoặc là GV của trường ĐH hoặc CB ĐT có chuyên môn tốt của DN.

**Bảng 2: Khung chương trình ĐT cử nhân Khoa học máy tính theo mô hình 2u2i của trường UTM, Malaysia**

2 (ĐH)		1 (DN)		1 (DN)	
<b>4 năm (128 tín chỉ (TC))</b>					
<b>Tốt nghiệp</b>					
Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ tư		
36 tín chỉ (18+18) Tiếp cận thông thường: 33 tín chỉ Tiếp cận WBL: 3 tín chỉ, theo hình thức DR	35 tín chỉ (17+18) Tiếp cận thông thường: 23 tín chỉ Tiếp cận WBL: 12 tín chỉ, theo hình thức DR	33 tín chỉ (15+18) Tiếp cận thông thường: 0 tín chỉ Tiếp cận WBL: 33 tín chỉ, theo hình thức DR	24 tín chỉ (12+12) (4 học phần: Thực hành và Phát triển nghề nghiệp; Báo cáo Thực hành và Phát triển nghề nghiệp; Dự án tích hợp công nghiệp; Báo cáo Dự án tích hợp công nghiệp. Tiếp cận thông thường: 0 tín chỉ Tiếp cận WBL: 24 tín chỉ, theo hình thức BR		
<b>Chứng chỉ nghề nghiệp ORACLE</b>					

**Bảng 3: Phân bố tín chỉ chương trình Khoa học máy tính theo mô hình 2u21 của trường UTM**

Năm	Số TC	Tiếp cận thông thường		Tiếp cận WBL		
		Số tín chỉ	%	Hình thức	Số tín chỉ	%
1	36 (18+18)	33	92	DR	3	8
2	35 (17+18)	23	66	DR	12	34
3	33 (15+18)	0	0	DR	33	100
4	24(12+12)	0	0	BR	24	100
Tổng TC		56			72	
%		56/128	44		72/128	56

**BR (Block Release):** Lớp học phải được thực hiện ở vị trí công việc thực tế ở DN theo cấu trúc WBL được thỏa thuận giữa trường ĐH và DN và được thực hiện bởi CB ĐT có chuyên môn tốt của DN và/hoặc GV của trường ĐH (xem Bảng 3).

**2.4. Quản lý mô hình 2u2i**

Mô hình 2u2i gồm 02 hợp phần có mối quan hệ chặt chẽ với nhau là trường ĐH và DN, trong đó trường ĐH tập trung vào các khía cạnh về nguyên lý và kỹ năng cơ bản trong lĩnh vực ĐT còn DN nhấn mạnh các khía cạnh ứng dụng kiến thức và kỹ năng trong môi trường công việc thực tế liên quan đến lĩnh vực ĐT. Do đó, trường ĐH và DN có trách nhiệm chung trong quản lý mô hình 2u2i.

*Vai trò và trách nhiệm của trường ĐH:* Thiết lập một Ủy ban Mô hình 2u2i; Bổ nhiệm một Điều phối viên Mô hình 2u2i và các CB ĐT của DN; Triển khai hướng dẫn/huấn luyện về giảng dạy và đánh giá cho các CB ĐT của DN; Đảm bảo an toàn và phúc lợi của SV tham gia mô hình 2u2i.

*Vai trò và trách nhiệm của DN:* Là thành viên của Ủy ban Mô hình 2u2i, nắm vững chính sách ĐT của ĐH và thực hiện đầy đủ các mục tiêu và yêu cầu của Mô hình 2u2i, hoạch định các chiến lược thực thi dạy và học ở DN, cung cấp các nguồn lực, cơ sở vật chất và chuyên môn phù hợp, giám sát hiệu quả của việc thực hiện chương trình; Đề xuất các cải tiến trong thực hiện chương trình, bổ nhiệm một Điều phối viên và các CB ĐT của DN tham gia mô hình 2u2i, xem xét cung cấp các khoản trợ cấp/sự khích lệ cho SV, đảm bảo an toàn và phúc lợi của SV tại DN, cung cấp chứng chỉ/chứng nhận hoàn thành học tập cho SV.

*Vai trò và trách nhiệm của SV:* Tham dự tất cả các hoạt động học tập, đánh giá, chấp hành các quy định, hướng dẫn của nhà trường và DN, thiết lập mối quan hệ chặt chẽ với người lao động và CB giám sát ở DN, cung cấp thông tin phản hồi cho GV và CB ĐT của DN nhằm phục vụ cải tiến chất lượng chương trình, bảo vệ uy tín của nhà trường và DN.

Ủy ban mô hình 2u2i là bộ phận chịu trách nhiệm thiết kế và đánh giá chương trình dạy học cho mô hình 2u2i; Hoạch định, giám sát và đánh giá việc thực hiện chương trình ĐT, xác định các yêu cầu về nguồn lực, cơ sở vật chất và chuyên

môn, kiến nghị cải tiến việc thực hiện chương trình, quản lý các mối quan hệ hợp tác giữa trường ĐH và DN;...

DN đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển chương trình dạy học vì sự tham gia của DN nhấn mạnh sự chuyển giao kiến thức, chuyển giao kỹ năng và chuyển giao các năng lực liên quan đến việc làm nhằm đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình. Theo đó, DN sẽ bổ nhiệm các cố vấn thiết kế chương trình, cùng với cơ sở GDĐH phát triển các đề cương học phần cũng như giám sát và đánh giá chương trình.

Cán bộ ĐT của DN có chức năng, nhiệm vụ chính như ĐT và hướng dẫn SV theo các yêu cầu của chương trình ĐT và học phần; Thực hiện đánh giá kết quả học tập và giám sát sự tiến bộ của SV, hướng dẫn SV trong việc chuẩn bị các báo cáo/luận văn. Do đó, năng lực và phẩm chất của đội ngũ này phải đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn cơ bản gồm: Phải có trình độ từ thạc sĩ trở lên thuộc lĩnh vực ĐT; Nếu có trình độ ĐH thì phải có thêm điều kiện là 3 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ĐT nhưng không được giảng dạy lý thuyết.

**2.5. Bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam**

Trong mục tiêu chung của GDĐH Việt Nam có các mục tiêu như ĐT người học có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ ĐT, có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc [10].

Khung trình độ quốc gia Việt Nam quy định các chuẩn đầu ra mà người tốt nghiệp ĐH phải có như có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành ĐT; Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể; Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác; Kỹ năng phân biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi; Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;... [11].

Để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chuẩn đầu ra như trên, cần thiết phải đẩy mạnh các hoạt động hợp tác giữa



các cơ sở GDĐH và các DN trong ĐT lí thuyết cũng như thực hành trong đó mô hình 2u2i của Malaysia là một điển hình. Trong phạm vi nghiên cứu này, chúng tôi đề xuất như sau:

*Một là*, tạo hành lang pháp lí cho phép các cơ sở GDĐH của Việt Nam kết hợp với các DN tổ chức các hoạt động ĐT tại DN (gồm cả lí thuyết và thực hành).

*Hai là*, trên cơ sở hành lang pháp lí, Chính phủ xây dựng chương trình sáng kiến quốc gia về hợp tác ĐT giữa cơ sở GDĐH và các DN trong đó có các cơ chế, chính sách hỗ trợ các cơ sở GDĐH hợp tác với các DN trong ĐT các ngành nghề ưu tiên phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2020 - 2030 và các ngành nghề đáp ứng yêu cầu của CMCN 4.0; Bộ GD&ĐT thiết kế mô hình hợp tác ĐT giữa cơ sở GDĐH và các DN trong đó quy định rõ các mục tiêu, yêu cầu và chuẩn đầu ra của chương trình ĐT, số tín chỉ ĐT tại DN, các quy định về quản lí và tổ chức ĐT tại cơ sở GDĐH và DN, tiêu chuẩn của đội ngũ cán bộ ĐT của DN, các điều kiện đảm bảo chất lượng chương trình ĐT,....

*Ba là*, từ cơ sở pháp lí, chương trình sáng kiến quốc gia và mô hình chung, các cơ sở GDĐH chủ động xác định và

kí kết hợp tác với các DN xây dựng và triển khai chương trình hợp tác ĐT phù hợp, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

### 3. Kết luận

Thành tựu của nền GDĐH nói chung, thành tựu trong ĐT nguồn nhân lực nói riêng của Malaysia - một quốc gia thuộc khối ASEAN, có nhiều điểm tương đồng về hoàn cảnh lịch sử và điều kiện kinh tế - xã hội với Việt Nam là bài học quý đối với Việt Nam. Là quốc gia có nền kinh tế đang tăng trưởng mạnh mẽ, có nền GDĐH đang trên đà phát triển sau 5 năm thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 8 (Khóa XI) về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và ĐT, Việt Nam có nền tảng vững chắc và điều kiện thuận lợi để triển khai mô hình hợp tác ĐT giữa các cơ sở GDĐH và DN. Việc triển khai có hiệu quả mô hình này sẽ giúp Việt Nam có nguồn nhân lực đáp ứng các yêu cầu, mục tiêu phát triển quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2045 trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang tác động ngày càng mạnh mẽ.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] WEF, (2017), *The Global Competitiveness Report 2017-2018*, <http://www3.weforum.org/docs/GCR2017-2018/05FullReport/TheGlobalCompetitivenessReport2017%E2%80%932018.pdf>.
- [2] QS, (2018), *QS Higher Education System Strength Rankings 2018*, <https://www.topuniversities.com/system-strength-rankings/2018>.
- [3] U21, (2019), *Ranking of National Higher Education Systems 2019*, <https://universitas21.com/what-we-do/u21-rankings/u21-ranking-national-highereducation-systems-2019>.
- [4] UIS, (2016), *Higher education*, <http://www.uis.unesco.org/Education/Pages/tertiary-education.aspx>. Accessed 27 Sept 2016.
- [5] Tham, S. Y, (2011), *Exploring Access and Equity in Malaysia's Private Higher Education*, ADBI Working Paper 280, Asian Development Bank Institute, Tokyo.
- [6] Ministry of Education Malaysia, (2015), *Malaysia Education Blueprint 2015 – 2025 (Higher Education)*, Putrajaya.
- [7] Ministry of Education Malaysia, (2019), *the Guidelines for the Implementation of the 2u2i Study Mode*, Putrajaya.
- [8] Ministry of Education Malaysia, (2016), *2u2i: Bachelor of Computer Science (Data Engineering)*, <https://www.moe.gov.my/penerbitan/1159-2u2i-utm/file>.
- [9] QS, (2019), *QS World University Rankings*, <https://www.topuniversities.com/university-rankings/world-university-rankings/2020>.
- [10] Quốc hội, (2019), *Luật Giáo dục Đại học (sửa đổi, bổ sung năm 2013, 2014, 2015, 2018)*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [11] Chính phủ, (2016), *Khung trình độ quốc gia Việt Nam*, Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

## A MODEL OF TRAINING COOPERATION BETWEEN UNIVERSITIES AND INDUSTRY IN MALAYSIA - LESSONS LEARNED FOR VIETNAM

### Tran Van Hung

Duy Tan University  
254 Nguyen Van Linh, Danang city, Vietnam  
Email: tranhung2050@gmail.com

**ABSTRACT:** *Strengthening training cooperation between higher education institutions and industry is one of the important solutions contributing to the successful implementation of the goals of Malaysia Education Blueprint 2015 - 2025 (Higher Education), making Malaysia one of the regional higher education centers. This article examines the model of training cooperation between universities and industry in Malaysia - 2u2i Study Model, thereby drawing policy suggestions and lessons learned for state management agencies in higher education, universities and other stakeholders in order to improve the quality of Vietnamese higher education.*

**KEYWORDS:** Model; cooperation; training; university; industry; Malaysia.